

Bản án số: 390/2017/HSST.
Ngày: 25/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Khắc Mã.
2. Ông Trần Trọng Tú.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Cán bộ toà án nhân dân TP Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Huyền - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2017 tại trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 375/2017/HSST ngày 05/10/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 409/2017/HSST-QĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Xuân Q; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 20/12/1983.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 10, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Trần Văn Quý (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Chí, sinh năm 1964; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 27 ngày 08/4/2003 của TAND huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”;

+ Tại bản án số 25 ngày 25/9/2007, Tòa án nhân dân thị xã Sông công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2017, đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Trần Ngọc M, sinh năm 1999, (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Na Chăng, xã Bàn Đạt, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965. (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Na Chăng, xã Bàn Đạt, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1999. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Bãi Phẳng, xã Bàn Đạt, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Xuân Q bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau

Trần Xuân Q là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định. Khoảng 08 giờ ngày 16 tháng 6 năm 2017, Q đi bộ từ Trung tâm cai nghiện thuộc phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên ra hướng phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên với mục đích xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi Q đi đến khu vực đường dân sinh thuộc tổ 11, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên thì thấy có nhiều xe mô tô dựng ở trên đường. Q thấy có 01 (một) chiếc xe mô tô loại Honda Wave alpha BKS: 20B1-805.34 màu đen bạc dựng ở ngoài cùng (Sau xác định xe mô tô này là của chị Trần Ngọc M, sinh năm 1999 mượn của mẹ là bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965, cùng trú tại: xóm Na Chăng, xã Bàn Đạt, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên làm phương tiện đi học thêm tại nhà cô giáo Nguyễn Thị Quỳnh Trang, sinh năm 1974, trú tại: tổ 11, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên). Q quan sát thấy không có người trông coi, Q lấy từ trong túi quần 01 (một) chiếc vạm phá khóa hình chữ “L” đã mang theo từ trước chọc vào ổ khóa điện của xe mô tô rồi vặn theo chiều kim đồng hồ. Khi phá được khóa, Q định ngồi lên xe mô tô điều khiển đi nhưng bị chị M phát hiện chạy từ trong nhà cô giáo Trang ra rồi hỏi “Chú làm gì xe cháu đây?”. Q liền bỏ chạy. Lúc này, chị M hô hoán lên “Trộm! Trộm” thì được quần chúng nhân dân chạy ra đuổi theo Q. Khi đuổi đến khu vực cổng chợ Dốc Hanh thuộc tổ 10, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên thì bắt giữ được Q. Chị M đã trình báo cho Công an phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Xuân Q và thu giữ vật chứng theo quy định.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 190 ngày 18/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS: 20B1-805.34 màu đen bạc, số khung: 1251FY170760, số máy: HC12E7170854, xe đã qua sử dụng. Giá trị tài sản trên là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra, Trần Xuân Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của Q phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và những chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) xe mô tô Honda Wave Alpha màu đen bạc, BKS: 20B1-805.34, số khung: 1251FY170760, số máy: HC12E7170854, xe đã qua sử dụng. Hiện, tài sản trên đã được thu hồi, trả lại chị Trần Ngọc M quản lý, sử dụng.

- 01 (một) chiếc vạm hình chữ “L” bằng kim loại, một cạnh dài 15cm, một cạnh dài 11,5cm, đã qua sử dụng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 391/KSĐT - KT, ngày 03/10/2017 của VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Trần Xuân Q về tội “Trộm cắp tài sản “ theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 18, khoản 3 Điều 52, Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Xuân Q từ 12 đến 15 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị nào khác, nên không xem xét.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa hình chữ “L” bằng kim loại.

Bị cáo phải chịu án phí HSST và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, HĐXX:

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Xuân Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo đã thực hiện. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 16 tháng 6 năm 2017, tại khu vực đường dân sinh thuộc tổ 11, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, Trần Xuân Q đang thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc BKS: 20B1-805.34 có giá trị 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) của chị Trần Ngọc M, xe đăng ký mang tên bà Nguyễn Thị Th (mẹ đẻ của M) thì bị chị M cùng quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hiện tài sản đã được trả lại cho chị M quản lý, sử dụng. Chị M, bà Th không có yêu cầu gì về phần tài sản.

Hành vi bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Nội dung các điều luật như sau:

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

2.....”

Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 18 BLHS, vì vậy khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo áp dụng khoản 3 Điều 52 BLHS để áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội gây thiệt hại không lớn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, vì vậy khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo, xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đề nghị nào khác nên không xem xét.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 vạm phá khóa hình chữ “L” bằng kim loại cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 18, khoản 3 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Xuân Q: 12 (Mười hai) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2017.

Áp dụng Điều 228 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa hình chữ “L” bằng kim loại, một cạnh dài 15cm, một cạnh dài 11,5cm, đã qua sử dụng.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 387 ngày 20/9/2017)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở tư pháp TN;
- Bị cáo; BH; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐẶNG MINH TUÂN

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở tư pháp TN;
- Bị cáo; BH; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐẶNG MINH TUÂN

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở tư pháp TN;
- Bị cáo; BH;NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

ĐẶNG MINH TUÂN

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở tư pháp TN;
- Bị cáo; BH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐẶNG MINH TUÂN

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở tư pháp TN;
- Bị cáo; BH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐẶNG MINH TUÂN

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở tư pháp TN;
- Bị cáo; BH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐẶNG MINH TUÂN

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở tư pháp TN;
- Bị cáo; BH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐẶNG MINH TUÂN

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở tư pháp TN;
- Bị cáo; BH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

-

Đặng Minh Tuân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐẶNG MINH TUÂN

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở tư pháp TN;
- Bị cáo; BH, NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

ác Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở tư pháp TN;
- Bị cáo; BH, NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở tư pháp TN;
- Bị cáo; BH, NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu